TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2018/HNGĐ-ST Ngày 25-10-2018 V/v tranh chấp ly hôn, về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Nga

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 399/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68 ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M; ĐKHKTT: Số 10/97 ĐĐ, phường Đ, Quận L, thành phố H; tạm trú: Số 207 QN, phường K, Quận L, thành phố H; có mặt

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn D; nơi cư trú: Số 10/97 ĐĐ, phường Đ, Quận L, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 19/7/2018 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn D từ năm 2005, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận L, thành phố H. Quá trình vợ chồng chung

sống thời gian đầu bình thường, đến năm 2011 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D thường xuyên rượu chè, say xỉn, không chịu làm ăn, về nhà chửi bới vợ con, sống thiếu trách nhiệm với gia đình nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng mặc dù đã được gia đình, bạn bè khuyên giải nhiều song không có kết quả. Anh D ngày càng lấn sâu vào con đường nghiện rượu, không để cho mẹ con chị được yên ổn, làm ảnh hưởng đến tâm lý của con trẻ nên năm 2013 chị M đã phải dọn ra ngoài ở, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Vân Mai A, sinh ngày 10/12/ 2006. Ly hôn, chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì chung nên chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn D vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, song anh D không đến Tòa án theo giấy triệu tập; thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Tại phiên tòa, chị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn D cũng như những quan điểm về con chung và tài sản chung đã trình bày ở trên.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định về tố tụng dân sự; bị đơn đã không chấp hành các quy định về tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 228 BLTTDS tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn D; về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Vân Mai A, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2006 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, tiền cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thực hiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về chia tài sản: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị HĐXX xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện xin ly hôn thể hiện anh Nguyễn Văn D có nơi cư trú tại số 10/97 Đình Đông, phường Đông Hải, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án khởi kiện xin ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Văn D vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, cho thấy anh D đã tự từ bỏ quyền cũng như nghĩa vụ của mình trước pháp luật. Bởi vậy căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn D.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1983 và anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1980 kết hôn với nhau từ năm 2005, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hải, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh D là hợp pháp.

[4] Quá trình vợ chồng chung sống đến nay theo chị M trình bày mâu thuẫn đã thực sự căng thẳng, không còn khả năng đoàn tụ. Nguyên nhân do anh D thường xuyên rượu chè, say xỉn, không chăm lo đến gia đình, sống thiếu trách nhiệm với vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Qua điều tra xác minh thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh D thực sự trầm trọng, hai bên đã sống ly thân nhau nhiều năm nay (05 năm), không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như kinh tế. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh D trên thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được, bởi vậy yêu cầu của chi M xin được ly hôn với anh D là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với thực tế, phù hợp với qui định tại các điều 51, 56 Luật Hôn và nhân gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về nuôi con chung: Chị M và Anh D có 01 con chung là Nguyễn Vân Mai A, sinh ngày 10/12/2006. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn, chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy cháu Nguyễn Vân Mai A còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ và hiện cháu đang sinh sống cùng chị M, chị M có công việc và thu nhập ổn định nên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị M là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với qui định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 nên được HĐXX chấp nhận. Tiền cấp dưỡng tiền nuôi con chung chị M

không yêu cầu anh D phải đóng góp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con tạm thời không đặt ra.

[6] Về chia tài sản: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết việc chia tài sản giữa hai bên.

[7] Về án phí: Chị M phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn D.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Vân Mai A, sinh ngày 10/12/2006 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con tạm thời không đặt ra.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo biên lai thu tiền số 0012683 ngày 01 tháng 8 năm 2018. Chị M đã nộp đủ tiền án phí.

- Về quyền kháng cáo: Chị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND Quận Lê Chân;
- THADS Quận Lê Chân;
- UBND p. Đông Hải, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng (GCNKH 2005);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phong Lan

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi……..giờ…….phút ngày 18 tháng 10 năm 2017

Tại trụ sở Toà án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: ……. …….

……..

Tiến hành nghị án vụ án thụ lý số 317/2017/TLST-HNGĐ ngày 9 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Nhung

Bị đơn: Anh Lê Văn Đôn (tên gọi khác là Bình)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ của đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các qui định của pháp luật:

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

***Về điều luật áp dụng*:**

Căn cứ các Điều 51, 56, 81,82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 91, khoản 4 Điều 147 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Kết quả biểu quyết 3/3

Các vấn đề khác:

- *Về hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Thị Nhung ly hôn với anh Lê Văn Đôn (tên gọi khác là Bình).

- *Về con chung:* Giao con là Lê Tuấn Kiệt, sinh ngày 11/02/2007 và Lê Minh Thành sinh ngày 13/02/2012 cho chị Nguyễn Thị Nhung nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đôn tạm thời không đặt ra.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về án phí:* Chị Nhung phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm

Kết quả biểu quyết:3/3

Nghị án kết thúc vào hồi……giờ……phút …..ngày 18 tháng 10 năm 2017

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Minh Hạnh

BÁO CÁO XÉT XỬ ÁN HNGĐ
Phiên tòa ngày 18/10/2017

Vụ án thụ lý số 317/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Nhung sinh năm 1978; trú tại: Số 8 + 9/85 Nguyễn Đức Cảnh, phường An Biên, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn Đôn (tên gọi khác là Bình) sinh năm 1976; trú tại: Số 8 + 9/85 Nguyễn Đức Cảnh, phường An Biên, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Nhung và anh Lê Văn Đôn chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 2006 nhưng đến ngày 20/11/2015 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Biên, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng và có 2 con chung. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh Đôn không tôn trọng vợ, hay ghen tuông vô cớ. Vì vậy vợ chồng hay cãi nhau, anh Đôn đã vài lần hành hung và thường xuyên xúc phạm, đe dọa chị. Mâu thuẫn vợ chồng đã được bạn bè, bà con xóm phố và gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Lê Tuấn Kiệt, sinh ngày 11/02/2007 và Lê Minh Thành sinh ngày 13/02/2012, nay ly hôn chị Nhung xin nuôi hai con không yêu cầu anh Đôn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nhung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt, niêm yết giấy triệu tập, các thông báo, quyết định của Tòa án cho anh Lê Văn Đôn nhưng anh Đôn cố tình vắng mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH:

-Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn Đôn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Căn cứ điểm b

khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Nhung và anh Lê Văn Đôn chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 2006 nhưng đến ngày 20/11/2015 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Biên, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 68/2015, quyển số 01/2015 (BL số 07). Do các bên đương sự không có yêu cầu công nhận quan hệ vợ chồng từ thời điểm chung sống nên được chỉ được coi là hôn nhân hợp pháp kể từ ngày 20/11/2015.

Chị Nguyễn Thị Nhung khai: Mâu thuẫn vợ chồng là do anh Đôn không tôn trọng vợ, hay ghen tuông vô cớ. Vì vậy vợ chồng hay cãi nhau, anh Đôn thường xuyên xúc phạm, đe dọa và đã vài lần hành hung chị. Mâu thuẫn vợ chồng đã được bạn bè, bà con xóm phố và gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Đến nay, biết chị kiên quyết xin ly hôn, anh Đôn cũng không phản đối nhưng kiên quyết không chịu đến Tòa án theo giấy triệu tập mà nói là để mặc tòa án giải quyết. Lời khai của chị Nhung phù hợp nội dung biên bản xác minh tại tổ dân phố, chính quyền địa phương và các người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa.

Xét chị Nhung và anh Đôn có quan hệ hôn nhân hợp pháp, anh Đôn đã được Toà án tống đạt thông báo thụ lý cùng các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, là tự tước bỏ quyền lợi của mình trước tòa, đồng thời thể hiện anh Đôn không có thiện chí hoà giải để vợ chồng đoàn tụ. Việc vợ chồng có mâu thuẫn , thường xuyên cãi vã, không tin tưởng và tôn trọng nhau chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa họ đã trầm trọng. Anh Đôn vẫn tiếp tục có hành vi bạo hành với chị Nhung nên đời sống chung không thể kéo dài do mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nhung để bảo vệ quyền lợi của phụ nữ là phù hợp với các qui định tại các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Đề xuất:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81,82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 91, khoản 4 Điều 147 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Xử: Cho chị Nguyễn Thị Nhung ly hôn với anh Lê Văn Đôn (tên gọi khác là Bình)

Giao con là Lê Tuấn Kiệt, sinh ngày 11/02/2007 và Lê Minh Thành sinh ngày 13/02/2012 cho chị Nguyễn Thị Nhung nuôi dưỡng

Người báo cáo